

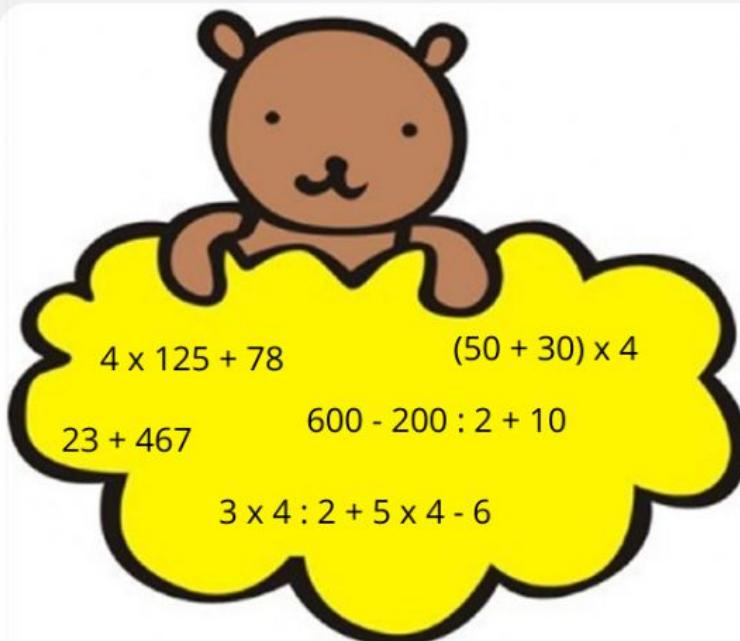
## BÀI 10: BIỂU THỨC LÀ GÌ? TÍNH GIÁ TRỊ CỦA BIỂU THỨC.

### Kiến thức được học:

- Hiểu và lấy ví dụ được biểu thức
- Biết áp dụng các quy tắc để tính giá trị biểu thức

### Từ khóa:

- Biểu thức
- Quy tắc



Đây là các biểu thức.

### Các quy tắc tính giá trị biểu thức

- ★ Nếu trong biểu thức chỉ có phép tính **cộng, trừ** thì ta thực hiện phép tính theo thứ tự từ **trái sang phải**.

Ví dụ:  $35 + 42 - 13 = 77 - 13$   
= 64

- ★ Nếu trong biểu thức chỉ có phép tính **nhân, chia** thì ta thực hiện phép tính theo thứ tự từ **trái sang phải**.

Ví dụ:  $3 \times 8 : 2 = 24 : 2$   
= 12

**Câu 1:** Tính.

a)  $300 + 100 - 200$

=

=

b)  $300 + 100 - 200$

=

=

c)  $5 \times 16 : 2$

=

=

d)  $25 \times 4 : 50$

=

=

**Câu 2:** Nối.

30 + 50 - 20 + 100

666

25 × 4 × 5

1000

999 : 3 × 2

500

800 - 600 + 370 + 430

160

**Câu 3:** Điền dấu "+", "-" hoặc "×", ":" để biểu thức đúng.

a) 1000 .... 600 .... 400 = 0

b) 555 .... 111 ... 5 = 1

c) 222 .... 788 .... 1 = 999



**Câu 4:** Có 500 quả táo được chia đều vào 2 thùng. Số táo ở mỗi thùng lại được chia đều vào 25 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu quả táo?

Bài giải:

.....

.....

.....

